

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**



Số: /ĐA-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hung Yên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO LẦN 4

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
CỦA TỈNH HUNG YÊN NĂM 2025**

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị 11 Ban Chấp hành Trung ương, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025, như sau:

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
4. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.

5. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

6. Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

7. Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

8. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.

9. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

10. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

11. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

13. Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

14. Kế hoạch số 406-KH/TU ngày 04/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên về việc tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên.

15. Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 10/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp tỉnh Hưng Yên năm 2025.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH HƯNG YÊN

1. Việc triển khai sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp tỉnh Hưng Yên là cần thiết nhằm bảo đảm triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả và toàn diện các chủ trương của Đảng, Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp

tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và các kế hoạch, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về sắp xếp ĐVHC các cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã tỉnh Hưng Yên là cần thiết nhằm tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng quy mô, không gian phát triển, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị; đảm bảo quy mô diện tích tự nhiên phù hợp với năng lực quản lý của chính quyền hiện hữu; có điều kiện tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có, các thế mạnh kinh tế, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững; đồng thời giải quyết các bất cập trong công tác quản lý địa giới hành chính, tạo lập cơ sở pháp lý cho các công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị trên địa bàn; gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của vùng đồng bằng sông Hồng nói chung và tỉnh Hưng Yên nói riêng.

3. Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, tinh giản biên chế; tiết kiệm chi cho ngân sách, góp phần vào cải cách chính sách tiền lương, nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức và nâng cao chất lượng, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

4. Việc sắp xếp các ĐVHC nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp là phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển; đảm bảo hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao đời sống Nhân dân; đảm bảo quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội và đảm bảo theo tinh thần chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA TỈNH HƯNG YÊN

I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH HƯNG YÊN

1. Tỉnh Hưng Yên

1.1. Diện tích tự nhiên (km²)

Theo số liệu thống kê diện tích đất đai do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp, tỉnh Hưng Yên có diện tích tự nhiên là 930,20 km².

1.2. Quy mô dân số (người)

Theo số liệu quản lý dân cư của Công an tỉnh Hưng Yên, tính đến 31/12/2024, tỉnh Hưng Yên có quy mô dân số là 1.474.894 người, trong đó: dân số thường trú là 1.390.741 người, dân số tạm trú là 84.153 người.

1.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện

Tỉnh Hưng Yên hiện có 10 ĐVHC cấp huyện, bao gồm: 01 thành phố (Hưng Yên), 01 thị xã (Mỹ Hào) và 08 huyện (Văn Lâm, Văn Giang, Yên Mỹ, Khoái Châu, Tiên Lữ, Phù Cừ, Kim Động, Ân Thi).

1.4. Số lượng ĐVHC cấp xã

Tỉnh Hưng Yên hiện có 139 ĐVHC cấp xã, bao gồm: 13 phường, 08 thị trấn và 118 xã. Trong đó:

1.4.1. Thành phố Hưng Yên có 15 ĐVHC cấp xã, gồm 06 phường và 09 xã, cụ thể như sau:

- 06 phường: Lê Lợi, Hiến Nam, Minh Khai, An Tảo, Hồng Châu và Lam Sơn.

- 09 xã: Phú Cường, Hùng Cường, Bảo Khê, Trung Nghĩa, Liên Phương, Phương Nam, Hoàng Hanh, Tân Hưng và Quảng Châu.

1.4.2. Thị xã Mỹ Hào có 13 ĐVHC cấp xã, gồm 7 phường và 6 xã, cụ thể như sau:

- 07 phường: Phan Đình Phùng, Bản Yên Nhân, Nhân Hòa, Dị Sử, Phùng Chí Kiên, Bạch Sam và Minh Đức.

- 06 xã: Hòa Phong, Dương Quang, Cẩm Xá, Ngọc Lâm, Xuân Dục và Hưng Long.

1.4.3. Huyện Văn Giang có 11 ĐVHC cấp xã gồm 01 thị trấn và 10 xã, cụ thể như sau: Thị trấn Văn Giang và các xã: Vĩnh Khúc, Nghĩa Trụ, Long Hưng, Tân Tiến, Cửu Cao, Xuân Quan, Phụng Công, Mỹ Sở, Thắng Lợi, Liên Nghĩa.

1.4.4. Huyện Văn Lâm có 11 ĐVHC xã gồm 01 thị trấn và 10 xã, cụ thể như sau: Thị trấn Như Quỳnh và các xã: Lương Tài, Việt Hưng, Đại Đồng, Chi Đạo, Minh Hải, Lạc Đạo, Lạc Hồng, Đình Dù, Tân Quang, Trung Trắc.

1.4.5. Huyện Tiên Lữ có 11 ĐVHC cấp xã, gồm 01 thị trấn và 10 xã, cụ thể như sau: Thị trấn Vương và các xã: Cương Chính, Trung Dũng, Thụy Lôi, Lê Xá, Hải Thắng, Thiện Phiến, Thủ Sỹ, An Viên, Nhật Tân, Hưng Đạo.

1.4.6. Huyện Phù Cừ có 13 ĐVHC cấp xã, gồm 01 thị trấn và 12 xã, cụ thể như sau: Thị trấn Trần Cao và các xã: Nguyên Hòa, Tống Trân, Tiên Tiến, Tam Đa, Nhật Quang, Đình Cao, Tống Trân, Đoàn Đào, Quang Hưng, Minh Tân, Phan Sào Nam, Minh Hoàng.

1.4.7. Huyện Kim Động có 15 ĐVHC cấp xã, gồm 01 thị trấn và 14 xã, cụ thể như sau: Thị trấn Lương Bằng và các xã: Toàn Thắng, Nghĩa Dân, Vĩnh Xá, Phạm Ngũ Lão, Chính Nghĩa, Diên Hồng, Hiệp Cường, Ngọc Thanh, Hùng An, Đức Hợp, Mai Động, Phú Thọ, Đồng Thanh, Song Mai.

1.4.8. Huyện Ân Thi có 18 ĐVHC cấp xã, gồm 01 thị trấn và 17 xã, cụ thể như sau: Thị trấn Ân Thi và các xã: Phù Ủng, Bắc Sơn, Bãi Sậy, Đào Dương, Quang Vinh, Vân Du, Hoàng Hoa Thám, Xuân Trúc, Quảng Lăng, Đặng Lễ, Cẩm Ninh, Nguyễn Trãi, Đa Lộc, Tiên Phong, Hạ Lễ, Hồng Quang, Hồ Tùng Mậu.

1.4.9. Huyện Khoái Châu có 20 ĐVHC cấp xã, gồm 01 thị trấn và 19 xã, cụ thể như sau: Thị trấn Khoái Châu và các xã: Đông Tảo, Bình Minh, Phạm

Hồng Thái, Ông Đình, Tân Dân, An Vĩ, Dân Tiến, Đồng Tiến, Việt Hòa, Phùng Hưng, Liên Khê, Đông Kết, Tứ Dân, Tân Châu, Đông Ninh, Đại Tập, Chí Minh, Thuận Hưng, Nguyễn Huệ.

1.4.10. Huyện Yên Mỹ có 12 ĐVHC cấp xã, gồm 01 thị trấn và 11 xã, cụ thể như sau: Thị trấn Yên Mỹ và các xã: Nguyễn Văn Linh, Liêu Xá, Ngọc Long, Đồng Than, Hoàn Long, Yên Phú, Việt Yên, Thanh Long, Tân Lập, Trung Hòa, Tân Minh.

2. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp: 139 ĐVHC cấp xã.

3. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp: Không.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH HƯNG YÊN

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Thành lập phường Phố Hiến trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 06 xã, phường thuộc thành phố Hưng Yên: phường An Tảo có diện tích tự nhiên là 3,12 km², quy mô dân số là 11.941 người; xã Trung Nghĩa có diện tích tự nhiên là 5,58 km², quy mô dân số là 11.513 người; phường Hiến Nam có diện tích tự nhiên là 3,65 km², quy mô dân số là 11.779 người; xã Liên Phương có diện tích tự nhiên là 5,56 km², quy mô dân số là 10.034 người; phường Lê Lợi có diện tích tự nhiên là 1,43 km², quy mô dân số là 18.598 người và phường Minh Khai có diện tích tự nhiên là 2,16 km², quy mô dân số là 5.117 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập phường Phố Hiến có:

- Diện tích tự nhiên: 21,50 km² (đạt 390,91% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 68.982 người (đạt 328,49% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Phố Hiến giáp với thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (hiện hữu); các xã, phường: Hồng Châu, Sơn Nam, Tân Hưng, Hoàng Hoa Thám và Hiệp Cường.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Thành ủy Hưng Yên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã, phường: An Tảo, Trung Nghĩa, Hiến Nam, Liên Phương, Lê Lợi và Minh Khai là 06 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề, nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nhiều nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển. Việc sắp xếp, sáp nhập 06 xã, phường trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh

giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

2. Thành lập phường Sơn Nam trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, phường thuộc thành phố Hưng Yên: xã Phú Cường có diện tích tự nhiên là 6,76 km², quy mô dân số là 7.830 người (nhận 0,28 km² và 216 nhân khẩu (44 hộ) của thôn Duyên Yên, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động về xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên); xã Hùng Cường có diện tích tự nhiên là 5,29 km², quy mô dân số là 5.293 người; xã Bảo Khê có diện tích tự nhiên là 3,99 km², quy mô dân số là 8.072 người và phường Lam Sơn có diện tích tự nhiên là 7,58 km², quy mô dân số là 9.276 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập phường Sơn Nam có:

- Diện tích tự nhiên: 23,62 km² (đạt 429,45% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 30.471 người (đạt 145,10% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Sơn Nam giáp với thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (hiện hữu); các xã, phường: Phố Hiến và Hiệp Cường.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Bảo Khê hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã, phường: Phú Cường, Hùng Cường, Bảo Khê và Lam Sơn là 04 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liên kề, kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển. Việc sắp xếp, sáp nhập 04 xã, phường trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

3. Thành lập phường Hồng Châu trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã, phường thuộc thành phố Hưng Yên: phường Hồng Châu có diện tích tự nhiên là 2,42 km², quy mô dân số là 4.288 người; xã Quảng Châu có diện tích tự nhiên là 8,35 km², quy mô dân số là 10.356 người và xã Hoàng Hanh có diện tích tự nhiên là 4,64 km², quy mô dân số là 4.070 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập phường Hồng Châu có:

- Diện tích tự nhiên: 15,41 km² (đạt 280,18% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 18.714 người (đạt 89,11% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hồng Châu giáp với thị xã Duy Tiên và huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (hiện hữu); các xã, phường: Phố Hiến và Tân Hưng.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Quảng Châu hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã, phường: Hồng Châu, Quảng Châu và Hoàng Hanh là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề, kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã, phường trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

4. Thành lập xã Tân Hưng trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã thuộc thành phố Hưng Yên và 01 xã thuộc huyện Tiên Lữ: xã Tân Hưng có diện tích tự nhiên là 7,46 km², quy mô dân số là 5.697 người; xã Phương Nam có diện tích tự nhiên là 6,16 km², quy mô dân số là 11.098 người và xã Thủ Sỹ (huyện Tiên Lữ) có diện tích tự nhiên là 5,58 km², quy mô dân số là 10.323 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Tân Hưng có:

- Diện tích tự nhiên: 19,20 km² (đạt 91,43% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 27.118 người (đạt 169,49% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tân Hưng giáp với huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (hiện hữu); huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (hiện hữu); các phường, xã: Phố Hiến, Hồng Châu, Tiên Lữ, Hoàng Hoa Thám.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Phương Chiêu cũ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Tân Hưng, Phương Nam thuộc thành phố Hưng Yên và xã Thủ Sỹ thuộc huyện Tiên Lữ là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề, kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị,

tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

5. Thành lập xã Hoàng Hoa Thám trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, thị trấn thuộc huyện Tiên Lữ: xã Hưng Đạo có diện tích tự nhiên là 6,77 km², quy mô dân số là 7.915 người; xã Nhật Tân có diện tích tự nhiên là 5,58 km², quy mô dân số là 8.559 người; xã An Viên có diện tích tự nhiên là 5,57 km², quy mô dân số là 9.434 người và thị trấn Vương có diện tích tự nhiên là 13,93 km², quy mô dân số là 20.960 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Hoàng Hoa Thám có:

- Diện tích tự nhiên: 31,85 km² (đạt 151,67% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 46.868 người (đạt 292,93% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hoàng Hoa Thám giáp với các xã, phường: Đoàn Đào, Tiên Hoa, Tiên Lữ, Tân Hưng, Phố Hiến, Hiệp Cường, Lương Bằng và Hồng Quang.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở làm việc của Huyện ủy - HĐND - UBND huyện hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã, thị trấn: Hưng Đạo, Nhật Tân, An Viên và thị trấn Vương là 04 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề, kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 04 xã, thị trấn trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

6. Thành lập xã Tiên Lữ trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Tiên Lữ: xã Thiện Phiến có diện tích tự nhiên là 4,79 km², quy mô dân số là 8.092 người; xã Hải Thắng có diện tích tự nhiên là 9,32 km², quy mô dân số là 10.881 người và xã Thụy Lôi có diện tích tự nhiên là 5,40 km², quy mô dân số là 8.432 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Tiên Lữ có:

- Diện tích tự nhiên: 19,51 km² (đạt 92,90% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 27.405 người (đạt 171,28% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tiên Lữ giáp với huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (hiện hữu); các xã, phường: Tân Hưng, Hoàng Hoa Thám và Tiên Hoa.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Hải Thắng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC các xã: Thiện Phiến, Hải Thắng và Thụy Lôi là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

7. Thành lập xã Tiên Hoa trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Tiên Lữ: xã Lệ Xá có diện tích tự nhiên là 6,34 km², quy mô dân số là 7.239 người; xã Trung Dũng có diện tích tự nhiên là 5,14 km², quy mô dân số là 6.075 người và xã Cương Chính có diện tích tự nhiên là 10,17 km², quy mô dân số là 12.838 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Tiên Hoa có:

- Diện tích tự nhiên: 21,65 km² (đạt 103,10% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 26.152 người (đạt 163,45% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tiên Hoa giáp với huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (hiện hữu); các xã: Tiên Lữ, Hoàng Hoa Thám, Đoàn Đào, Tiên Tiến và Tổng Trân.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Trung Dũng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Lệ Xá, Trung Dũng và Cương Chính là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng

giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

8. Thành lập xã Quang Hưng trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, thị trấn thuộc huyện Phù Cù: xã Minh Tân có diện tích tự nhiên là 6,20 km², quy mô dân số là 5.986 người; thị trấn Trần Cao có diện tích tự nhiên là 4,80 km², quy mô dân số là 7.383 người; xã Quang Hưng có diện tích tự nhiên là 6,93 km², quy mô dân số là 7.792 người và xã Tống Phan có diện tích tự nhiên là 7,80 km², quy mô dân số là 8.301 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Quang Hưng có:

- Diện tích tự nhiên: 25,73 km² (đạt 122,52% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 29.462 người (đạt 184,14% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Quang Hưng giáp với huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (hiện hữu); các xã: Tiên Tiến, Đoàn Đào và Nguyễn Trãi.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC các xã, thị trấn: Minh Tân, thị trấn Trần Cao, Quang Hưng và Tống Phan là 04 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 04 xã, thị trấn trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

9. Thành lập xã Đoàn Đào trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Phù Cù: xã Phan Sào Nam có diện tích tự nhiên là 6,45 km², quy mô dân số là 5.817 người; xã Minh Hoàng có diện tích tự nhiên là 5,73 km², quy mô dân số là 5.798 người và xã Đoàn Đào có diện tích tự nhiên là 10,21 km², quy mô dân số là 11.166 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Đoàn Đào có:

- Diện tích tự nhiên: 22,39 km² (đạt 106,62% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 22.781 người (đạt 142,38% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Đoàn Đào giáp với các xã: Quang Hưng, Tiên Tiến, Tiên Hoa, Hoàng Hoa Thám, Hồng Quang và Nguyễn Trãi.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Đoàn Đào hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Phan Sào Nam, Minh Hoàng và Đoàn Đào là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liên kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

10. Thành lập xã Tiên Tiến trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Phù Cù: xã Đình Cao có diện tích tự nhiên là 9,99 km², quy mô dân số là 12.473 người; xã Nhật Quang có diện tích tự nhiên là 5,12 km², quy mô dân số là 6.010 người và xã Tiên Tiến có diện tích tự nhiên là 10,69 km², quy mô dân số là 10.453 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Tiên Tiến có:

- Diện tích tự nhiên: 25,80 km² (đạt 122,86% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 28.936 người (đạt 180,85% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tiên Tiến giáp với huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (hiện hữu); các xã: Tống Trân, Tiên Hoa, Đoàn Đào và Quang Hưng.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Tiên Tiến (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Đình Cao, Nhật Quang và Tiên Tiến là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

11. Thành lập xã Tổng Trân trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Phù Cừ: xã Tam Đa có diện tích tự nhiên là 5,57 km², quy mô dân số là 6.150 người; xã Nguyên Hòa có diện tích tự nhiên là 6,11 km², quy mô dân số là 5.846 người và xã Tổng Trân có diện tích tự nhiên là 9,05 km², quy mô dân số là 7.941 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Tổng Trân có:

- Diện tích tự nhiên: 20,73 km² (đạt 98,71% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 19.937 người (đạt 124,61% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tổng Trân giáp với huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (hiện hữu); huyện Quỳnh Phụ và huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (hiện hữu); các xã: Tiên Tiến và Tiên Hoa.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Nguyên Hòa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Tam Đa, Nguyên Hòa và Tổng Trân là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

12. Thành lập xã Lương Bằng trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, thị trấn thuộc huyện Kim Động: xã Phạm Ngũ Lão có diện tích tự nhiên là 6,74 km², quy mô dân số là 8.742 người; xã Chính Nghĩa có diện tích tự nhiên là 6,53 km², quy mô dân số là 8.114 người; xã Diên Hồng có diện tích tự nhiên là 8,30 km², quy mô dân số là 9.984 người và thị trấn Lương Bằng có diện tích tự nhiên là 7,51 km², quy mô dân số là 12.580 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Lương Bằng có:

- Diện tích tự nhiên: 29,08 km² (đạt 138,48% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 39.420 người (đạt 246,38% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lương Bằng giáp với các xã: Nguyễn Trãi, Hồng Quang, Hoàng Hoa Thám, Hiệp Cường và Nghĩa Dân.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã, thị trấn: Phạm Ngũ Lão, Chính Nghĩa, Diên Hồng và thị trấn Lương Bằng là 04 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 04 xã, thị trấn trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

13. Thành lập xã Nghĩa Dân trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã thuộc huyện Kim Động: xã Đồng Thanh có diện tích tự nhiên là 5,65 km², quy mô dân số là 7.315 người; xã Vĩnh Xá có diện tích tự nhiên là 5,84 km², quy mô dân số là 8.176 người; xã Toàn Thắng có diện tích tự nhiên là 7,30 km², quy mô dân số là 11.795 người và xã Nghĩa Dân có diện tích tự nhiên là 4,50 km², quy mô dân số là 7.383 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Nghĩa Dân có:

- Diện tích tự nhiên: 23,29 km² (đạt 110,90% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 34.669 người (đạt 216,68% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Nghĩa Dân giáp với các xã: Xuân Trúc, Nguyễn Trãi, Lương Bằng, Hiệp Cường, Đức Hợp, Chí Minh, Việt Tiến.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Toàn Thắng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Đồng Thanh, Vĩnh Xá, Toàn Thắng và Nghĩa Dân là 04 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liên kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 04 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

14. Thành lập xã Hiệp Cường trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã thuộc huyện Kim Động: xã Song Mai có diện tích tự nhiên là 7,37 km², quy mô dân số là 7.862 người; xã Hùng An có diện tích tự nhiên là 7,45 km², quy mô dân số là 7.520 người; xã Ngọc Thanh có diện tích tự nhiên là 6,28 km², quy mô dân số là 7.519 người (chuyển 0,28 km² và 216 nhân khẩu (44 hộ) của thôn Duyên Yên, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động về xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên) và xã Hiệp Cường có diện tích tự nhiên là 7,27 km², quy mô dân số là 9.463 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Hiệp Cường có:

- Diện tích tự nhiên: 28,37 km² (đạt 135,10% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 32.364 người (đạt 202,28% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Hiệp Cường giáp với huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội (hiện hữu); thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (hiện hữu); các xã, phường: Lương Bằng, Hoàng Hoa Thám, Phố Hiến, Sơn Nam, Đức Hợp và Nghĩa Dân.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Ngọc Thanh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Song Mai, Hùng An, Ngọc Thanh và Hiệp Cường là 04 ĐVHC cấp xã có vị trí địa lý liên kề, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc. Việc sắp xếp, sáp nhập 04 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần

tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

15. Thành lập xã Đức Hợp trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Kim Động: xã Phú Thọ có diện tích tự nhiên là 8,29 km², quy mô dân số là 14.322 người; xã Mai Động có diện tích tự nhiên là 6,53 km², quy mô dân số là 6.087 người và xã Đức Hợp có diện tích tự nhiên là 7,55 km², quy mô dân số là 9.015 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Đức Hợp có:

- Diện tích tự nhiên: 22,37 km² (đạt 106,52% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 29.424 người (đạt 183,90% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đức Hợp giáp với huyện Phú Xuyên, Hà Nội (hiện hữu) và các xã: Chí Minh, Nghĩa Dân, Hiệp Cường.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Mai Động hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Phú Thọ, Mai Động và Đức Hợp là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

16. Thành lập xã Ân Thi trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã, thị trấn thuộc huyện Ân Thi: xã Quang Vinh có diện tích tự nhiên là 10,28 km², quy mô dân số là 12.642 người; xã Hoàng Hoa Thám có diện tích tự nhiên là 6,43 km², quy mô dân số là 7.266 người và thị trấn Ân Thi có diện tích tự nhiên là 7,68 km², quy mô dân số là 10.674 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Ân Thi có:

- Diện tích tự nhiên: 24,39 km² (đạt 116,14% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 30.582 người (đạt 191,14% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Ân Thi với huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (hiện hữu) và giáp với các xã: Nguyễn Trãi, Xuân Trú và Phạm Ngũ Lão.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Ân Thi hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã, thị trấn: Quang Vinh, Hoàng Hoa Thám và thị trấn Ân Thi là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã, thị trấn trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

17. Thành lập xã Xuân Trú trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Ân Thi: xã Vân Du có diện tích tự nhiên là 5,58 km², quy mô dân số là 8.097 người; xã Xuân Trú có diện tích tự nhiên là 7,69 km², quy mô dân số là 10.181 người và xã Quảng Lăng có diện tích tự nhiên là 6,77 km², quy mô dân số là 7.492 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Xuân Trú có:

- Diện tích tự nhiên: 20,04 km² (đạt 95,43% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 25.770 người (đạt 161,06% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Xuân Trú giáp với các xã: Ân Thi, Nguyễn Trãi, Nghĩa Dân, Việt Tiến, Yên Mỹ và Phạm Ngũ Lão.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Xuân Trú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Vân Du, Xuân Trú và Quảng Lăng là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của

hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

18. Thành lập xã Phạm Ngũ Lão trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã thuộc huyện Ân Thi: xã Phù Ủng có diện tích tự nhiên là 8,26km², quy mô dân số là 9.783 người; xã Bắc Sơn có diện tích tự nhiên là 7,67 km², quy mô dân số là 8.820 người; xã Đào Dương có diện tích tự nhiên là 6,26 km², quy mô dân số là 10.358 người và xã Bãi Sậy có diện tích tự nhiên là 7,13 km², quy mô dân số là 8.092 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Phạm Ngũ Lão có:

- Diện tích tự nhiên: 29,32 km² (đạt 139,62% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 37.053 người (đạt 231,58% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Phạm Ngũ Lão giáp với huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (hiện hữu); các xã, phường: Ân Thi, Xuân Trúc, Yên Mỹ và Đường Hào.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Bắc Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Phù Ủng, Bắc Sơn, Đào Dương và Bãi Sậy là 04 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 04 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

19. Thành lập xã Nguyễn Trãi trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã thuộc huyện Ân Thi: xã Đặng Lễ có diện tích tự nhiên là 6,21 km², quy mô dân số là 7.183 người; xã Cẩm Ninh có diện tích tự nhiên là 4,88 km², quy mô dân số là 5.166 người; xã Nguyễn Trãi có diện tích tự nhiên là 7,47 km², quy mô dân số là 6.992 người và xã Đa Lộc có diện tích tự nhiên là 12,12 km², quy mô dân số là 12.307 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Nguyễn Trãi có:

- Diện tích tự nhiên: 30,68 km² (đạt 146,10% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 31.648 người (đạt 197,80% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Nguyễn Trãi giáp với huyện Bình Giang và huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (hiện hữu); các xã: Ân Thi, Xuân Trúc, Nghĩa Dân, Lương Bằng, Hồng Quang, Đoàn Đào và Quang Hưng.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Nguyễn Trãi hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Đặng Lễ, Cẩm Ninh, Nguyễn Trãi và Đa Lộc là 04 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liên kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 04 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

20. Thành lập xã Hồng Quang trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã thuộc huyện Ân Thi: xã Hồ Tùng Mậu có diện tích tự nhiên là 7,14 km², quy mô dân số là 9.163 người; xã Tiền Phong có diện tích tự nhiên là 4,70 km², quy mô dân số là 5.051 người; xã Hạ Lễ có diện tích tự nhiên là 5,76 km², quy mô dân số là 5.541 người và xã Hồng Quang có diện tích tự nhiên là 7,93km², quy mô dân số là 11.835 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Hồng Quang có:

- Diện tích tự nhiên: 25,53 km² (đạt 121,57% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 31.590 người (đạt 197,44% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Hồng Quang giáp với các xã: Nguyễn Trãi, Lương Bằng, Hoàng Hoa Thám và Đoàn Đào.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Hồng Quang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Hồ Tùng Mậu, Tiền Phong, Hạ Lễ và Hồng Quang là 04 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liên kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 04 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian

phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

21. Thành lập xã Khoái Châu trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, thị trấn thuộc huyện Khoái Châu: thị trấn Khoái Châu có diện tích tự nhiên là 8,550 km², quy mô dân số là 17.036 người; xã Liên Khê có diện tích tự nhiên là 5,12 km², quy mô dân số là 6.924 người; xã Phùng Hưng có diện tích tự nhiên là 9,28 km², quy mô dân số là 12.965 người và xã Đông Kết có diện tích tự nhiên là 6,40 km², quy mô dân số là 11.870 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Khoái Châu có:

- Diện tích tự nhiên: 29,350 km² (đạt 139,76% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 48.795 người (đạt 304,97% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Khoái Châu giáp với các xã: Chí Minh, Châu Ninh, Việt Tiến và Triệu Việt Vương.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Khoái Châu hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC các xã, thị trấn: thị trấn Khoái Châu, Liên Khê, Phùng Hưng và Đông Kết là 04 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 04 xã, thị trấn trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

22. Thành lập xã Triệu Việt Vương trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã thuộc huyện Khoái Châu: xã Phạm Hồng Thái có diện tích tự nhiên là 8,37 km², quy mô dân số là 13.839 người; xã Tân Dân có diện tích tự nhiên là 10,60 km², quy mô dân số là 16.358 người; xã

Ông Đình có diện tích tự nhiên là 3,15 km², quy mô dân số là 5.669 người và xã An Vĩ có diện tích tự nhiên là 5,03 km², quy mô dân số là 8.688 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Triệu Việt Vương có:

- Diện tích tự nhiên: 27,15 km² (đạt 129,29% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 44.554 người (đạt 278,46% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Triệu Việt Vương giáp với huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội (hiện hữu); các xã: Khoái Châu, Châu Ninh, Việt Tiến, Việt Yên, Hoàn Long và Mễ Sở.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Ông Đình hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Phạm Hồng Thái, Tân Dân, Ông Đình và An Vĩ là 04 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 04 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

23. Thành lập xã Việt Tiến trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Khoái Châu: xã Dân Tiến có diện tích tự nhiên là 4,51 km², quy mô dân số là 8.462 người; xã Đồng Tiến có diện tích tự nhiên là 9,23 km², quy mô dân số là 17.583 người và xã Việt Hòa có diện tích tự nhiên là 6,44 km², quy mô dân số là 9.116 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Việt Tiến có:

- Diện tích tự nhiên: 20,18 km² (đạt 96,10% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 35.161 người (đạt 219,76% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Việt Tiến giáp với các xã: Khoái Châu, Chí Minh, Nghĩa Dân, Xuân Trúc, Yên Mỹ, Triệu Việt Vương và Việt Yên.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Dân Tiến hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Dân Tiến, Đồng Tiến và Việt Hòa là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị,

quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

24. Thành lập xã Chí Minh trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Khoái Châu: xã Chí Minh có diện tích tự nhiên là 7,77 km², quy mô dân số là 14.173 người; xã Thuận Hưng có diện tích tự nhiên là 5,00 km², quy mô dân số là 8.724 người và xã Nguyễn Huệ có diện tích tự nhiên là 7,96 km², quy mô dân số là 12.362 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Chí Minh có:

- Diện tích tự nhiên: 20,73 km² (đạt 98,71% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 35.259 người (đạt 220,37% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Chí Minh giáp với huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội (hiện hữu) các xã: Khoái Châu, Châu Ninh, Việt Tiến, Nghĩa Dân và Đức Hợp.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Thuận Hưng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Chí Minh, Thuận Hưng và Nguyễn Huệ là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

25. Thành lập xã Châu Ninh trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã thuộc huyện Khoái Châu: xã Đại Tập có diện tích tự nhiên là 5,94 km², quy mô dân số là 8.122 người; xã Tứ Dân có diện tích tự nhiên là 6,12 km², quy mô dân số là 11.227 người; xã Tân Châu có diện

tích tự nhiên là 6,13 km², quy mô dân số là 11.499 người và xã Đông Ninh có diện tích tự nhiên là 4,03 km², quy mô dân số là 5.370 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Châu Ninh có:

- Diện tích tự nhiên: 22,22 km² (đạt 105,81% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 36.218 người (đạt 226,36% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Châu Ninh giáp với huyện Thường Tín và huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội (hiện hữu) các xã: Khoái Châu, Chí Minh và Triệu Việt Vương.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Tân Châu hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Đại Tập, Tứ Dân, Tân Châu và Đông Ninh là 04 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 04 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

26. Thành lập xã Yên Mỹ trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, thị trấn thuộc huyện Yên Mỹ: xã Tân Lập có diện tích tự nhiên là 5,21 km², quy mô dân số là 15.078 người; thị trấn Yên Mỹ có diện tích tự nhiên là 7,46 km², quy mô dân số là 28.055 người; xã Trung Hòa có diện tích tự nhiên là 8,68 km², quy mô dân số là 15.020 người và xã Tân Minh có diện tích tự nhiên là 11,77 km², quy mô dân số là 17.723 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Yên Mỹ có:

- Diện tích tự nhiên: 33,12 km² (đạt 157,71% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 75.876 người (đạt 474,23% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Yên Mỹ giáp với các xã, phường: Nguyễn Văn Linh, Việt Yên, Việt Tiến, Xuân Trúc, Phạm Ngũ Lão và Đường Hào.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Yên Mỹ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Tân Lập, Trung Hòa, Tân Minh và thị trấn Yên Mỹ là 04 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền

kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 04 xã, thị trấn trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

27. Thành lập xã Việt Yên trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Yên Mỹ: xã Yên Phú có diện tích tự nhiên là 8,11 km², quy mô dân số là 15.541 người; xã Thanh Long có diện tích tự nhiên là 6,21 km², quy mô dân số là 10.619 người và xã Việt Yên có diện tích tự nhiên là 9,67 km², quy mô dân số là 17.342 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Việt Yên có:

- Diện tích tự nhiên: 23,99 km² (đạt 114,24% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 43.502 người (đạt 271,89% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Việt Yên giáp với các xã: Yên Mỹ, Nguyễn Văn Linh, Hoàn Long, Triệu Việt Vương và Việt Tiến.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Việt Yên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Yên Phú, Thanh Long, Việt Yên là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

28. Thành lập xã Hoàn Long trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã thuộc huyện Yên Mỹ và 01 xã thuộc huyện

Khoái Châu: xã Đồng Than có diện tích tự nhiên là 8,61 km², quy mô dân số là 13.784 người; xã Hoàn Long có diện tích tự nhiên là 5,76 km², quy mô dân số là 9.467 người và xã Đông Tảo (huyện Khoái Châu) có diện tích tự nhiên là 5,23 km², quy mô dân số là 9.746 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Hoàn Long có:

- Diện tích tự nhiên: 19,60 km² (đạt 93,33% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 32.997 người (đạt 206,23% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hoàn Long giáp với các xã: Việt Yên, Nguyễn Văn Linh, Nghĩa Trụ và Văn Giang.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Hoàn Long hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Đồng Than, Hoàn Long (huyện Yên Mỹ) và xã Đông Tảo (huyện Khoái Châu) là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

29. Thành lập xã Nguyễn Văn Linh trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Yên Mỹ: xã Nguyễn Văn Linh có diện tích tự nhiên là 9,29 km², quy mô dân số là 18.967 người; xã Ngọc Long có diện tích tự nhiên là 5,08 km², quy mô dân số là 7.578 người và xã Liêu Xá có diện tích tự nhiên là 6,53 km², quy mô dân số là 21.322 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Nguyễn Văn Linh có:

- Diện tích tự nhiên: 20,90 km² (đạt 99,52% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 47.867 người (đạt 299,17% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Nguyễn Văn Linh giáp với các xã, phường: Yên Mỹ, Việt Yên, Hoàn Long, Nghĩa Trụ, Như Quỳnh, Mỹ Hào và Đường Hào.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Ngọc Long hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Nguyễn Văn Linh, Ngọc Long và Liêu Xá là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ

tăng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

30. Thành lập phường Mỹ Hào trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 phường, xã thuộc thị xã Mỹ Hào: phường Bàn Yên Nhân có diện tích tự nhiên là 5,73 km², quy mô dân số là 19.132 người; phường Nhân Hòa có diện tích tự nhiên là 6,19 km², quy mô dân số là 16.423 người; phường Phan Đình Phùng có diện tích tự nhiên là 7,52 km², quy mô dân số là 9.616 người và xã Cẩm Xá có diện tích tự nhiên là 8,92 km², quy mô dân số là 12.505 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập phường Mỹ Hào có:

- Diện tích tự nhiên: 28,36 km² (đạt 515,64% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 57.676 người (đạt 274,65% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Mỹ Hào giáp với các xã, phường: Nguyễn Văn Linh, Như Quỳnh, Lạc Đạo, Đại Đồng, Thượng Hồng và Đường Hào.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Thị ủy - HĐND - UBND thị xã hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã, phường: Bàn Yên Nhân, Nhân Hòa, Phan Đình Phùng và xã Cẩm Xá là 04 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liên kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 04 xã, phường trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức,

viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

31. Thành lập phường Đường Hào trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 05 phường, xã thuộc thị xã Mỹ Hào: phường Dị Sử có diện tích tự nhiên là 6,75 km², quy mô dân số là 14.910 người; phường Phùng Chí Kiên có diện tích tự nhiên là 4,46 km², quy mô dân số là 7.314 người; xã Xuân Dục có diện tích tự nhiên là 4,24 km², quy mô dân số là 5.403 người; xã Hưng Long có diện tích tự nhiên là 4,66 km², quy mô dân số là 4.610 người và xã Ngọc Lâm có diện tích tự nhiên là 5,51 km², quy mô dân số là 6.791 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập phường Đường Hào có:

- Diện tích tự nhiên: 25,62 km² (đạt 465,82% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 39.028 người (đạt 185,85% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Đường Hào giáp với huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (hiện hữu); các xã, phường: Phạm Ngũ Lão, Yên Mỹ, Nguyễn Văn Linh, Mỹ Hào và Thượng Hồng.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Xuân Dục hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã, phường: Dị Sử, Phùng Chí Kiên, Xuân Dục, Hưng Long và Ngọc Lâm là 05 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 05 xã, phường trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

32. Thành lập phường Thượng Hồng trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, phường thuộc thị xã Mỹ Hào: xã Dương Quang có diện tích tự nhiên là 7,73 km², quy mô dân số là 9.605 người; xã Hòa Phong có diện tích tự nhiên là 7,44 km², quy mô dân số là 10.481 người; phường Bạch Sam có diện tích tự nhiên là 4,58 km², quy mô dân số là 7.466 người và phường Minh Đức có diện tích tự nhiên là 5,66 km², quy mô dân số là 9.601 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập phường Thượng Hồng có:

- Diện tích tự nhiên: 25,41 km² (đạt 462,00% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 37.153 người (đạt 176,92% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Thượng Hồng giáp với huyện Bình Giang và huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (hiện hữu); các xã, phường: Đường Hòa, Mỹ Hào và Đại Đồng.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Minh Đức hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã, phường: Dương Quang, Hòa Phong, Bạch Sam, Minh Đức là 04 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liên kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 04 xã, phường trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

33. Thành lập xã Như Quỳnh trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 05 xã, thị trấn thuộc huyện Văn Lâm: xã Tân Quang có diện tích tự nhiên là 6,01 km², quy mô dân số là 16.526 người; thị trấn Như Quỳnh có diện tích tự nhiên là 7,05 km², quy mô dân số là 23.625 người; xã Đình Dù có diện tích tự nhiên là 4,096 km², quy mô dân số là 11.520 người (chuyển 0,354 km² và 171 nhân khẩu của thôn Đồng Xá, xã Đình Dù về xã Đại Đồng); xã Lạc Hồng có diện tích tự nhiên là 5,23 km², quy mô dân số là 14.321 người và xã Trung Trắc có diện tích tự nhiên là 4,93 km², quy mô dân số là 11.711 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Như Quỳnh có:

- Diện tích tự nhiên: 27,32 km² (đạt 130,08% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 77.703 người (đạt 485,64% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Như Quỳnh giáp với huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội (hiện hữu); các xã, phường: Lạc Đạo, Mỹ Hào, Nguyễn Văn Linh, Nghĩa Trụ và Phụng Công.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã, thị trấn: Tân Quang, thị trấn Như Quỳnh, Đình Dù, Lạc Hồng, Trung Trắc là 05 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 05 xã, thị trấn trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

34. Thành lập xã Lạc Đạo trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Văn Lâm: xã Lạc Đạo có diện tích tự nhiên là 8,26 km², quy mô dân số là 17.794 người (chuyển 0,35 km² và 190 nhân khẩu của thôn Đồng Xá, xã Lạc Đạo về xã Đại Đồng); xã Chỉ Đạo có diện tích tự nhiên là 6,04 km², quy mô dân số là 10.698 người và xã Minh Hải có diện tích tự nhiên là 7,92 km², quy mô dân số là 13.721 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Lạc Đạo có:

- Diện tích tự nhiên: 22,22 km² (đạt 105,81% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 42.213 người (đạt 263,83% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lạc Đạo giáp với thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (hiện hữu); huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội (hiện hữu); các xã, phường: Đại Đồng, Mỹ Hào và Như Quỳnh.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Chỉ Đạo hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Lạc Đạo, Chỉ Đạo và Minh Hải là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng

cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

35. Thành lập xã Đại Đồng trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Văn Lâm: xã Đại Đồng có diện tích tự nhiên là 8,894 km², quy mô dân số là 12.480 người (nhận 0,704 km² và 361 nhân khẩu của thôn Đồng Xá, xã Lạc Đạo và thôn Đồng Xá, xã Đình Dù); xã Việt Hưng có diện tích tự nhiên là 7,89 km², quy mô dân số là 10.285 người và xã Lương Tài có diện tích tự nhiên là 8,90 km², quy mô dân số là 9.959 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Đại Đồng có:

- Diện tích tự nhiên: 25,68 km² (đạt 122,30% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 32.724 người (đạt 204,53% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đại Đồng giáp với thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (hiện hữu); huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (hiện hữu) các xã, phường: Thượng Hồng, Mỹ Hào và Lạc Đạo.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Đại Đồng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Đại Đồng, Việt Hưng và Lương Tài là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

36. Thành lập xã Nghĩa Trụ trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Văn Giang: xã Long Hưng có diện tích tự nhiên là 8,45 km², quy mô dân số là 17.492 người; xã Nghĩa Trụ có diện tích tự nhiên là 8,15 km², quy mô dân số là 14.304 người và xã Vĩnh Khúc có diện tích tự nhiên là 6,20 km², quy mô dân số là 14.765 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Nghĩa Trụ có:

- Diện tích tự nhiên: 22,80 km² (đạt 108,57% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 46.561 người (đạt 291,01% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Nghĩa Trụ giáp với các xã: Như Quỳnh, Nguyễn Văn Linh, Hoàn Long, Văn Giang và Phụng Công.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Nghĩa Trụ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã; Long Hưng, Nghĩa Trụ và Vĩnh Khúc là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

37. Thành lập xã Phụng Công trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Văn Giang: xã Xuân Quan có diện tích tự nhiên là 5,32 km², quy mô dân số là 11.607 người; xã Cửu Cao có diện tích tự nhiên là 4,43 km², quy mô dân số là 8.876 người và xã Phụng Công có diện tích tự nhiên là 4,87 km², quy mô dân số là 11.041 người;

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Phụng Công có:

- Diện tích tự nhiên: 14,62 km² (đạt 69,62% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 31.524 người (đạt 197,03% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phụng Công giáp với huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội (hiện hữu); các xã: Nghĩa Trụ, Văn Giang và Như Quỳnh.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã, thị trấn: Xuân Quan, Cửu Cao và Phụng Công là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu

lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

38. Thành lập xã Văn Giang trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã, thị trấn thuộc huyện Văn Giang: thị trấn Văn Giang có diện tích tự nhiên là 6,83 km², quy mô dân số là 13.046 người; xã Liên Nghĩa có diện tích tự nhiên là 6,20 km², quy mô dân số là 12.381 người và xã Tân Tiến có diện tích tự nhiên là 9,93 km², quy mô dân số là 15.172 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Văn Giang có:

- Diện tích tự nhiên: 22,96 km² (đạt 109,33% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 40.599 người (đạt 253,74% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Văn Giang giáp với huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội (hiện hữu); các xã: Phụng Công, Nghĩa Trụ, Hoàn Long và Mỹ Sở.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở thị trấn Văn Giang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã, thị trấn: Thị trấn Văn Giang, Liên Nghĩa, Tân Tiến là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liên kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã, thị trấn trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

39. Thành lập xã Mỹ Sở trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã thuộc huyện Văn Giang và 01 xã thuộc huyện Khoái Châu: xã Thắng Lợi có diện tích tự nhiên là 4,95 km², quy mô dân số là 8.179 người; xã Mỹ Sở có diện tích tự nhiên là 6,62 km², quy mô dân số là 12.100 người và xã Bình Minh (huyện Khoái Châu) có diện tích tự nhiên là 5,94 km², quy mô dân số là 9.859 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sáp nhập xã Mễ Sở có:

- Diện tích tự nhiên: 17,51 km² (đạt 83,38% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 30.138 người (đạt 188,36% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Mễ Sở giáp với huyện Thanh Trì và huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội (hiện hữu); các xã: Văn Giang, Hoàn Long và Triệu Việt Vương.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Mễ Sở hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã: Thắng Lợi, Mễ Sở thuộc huyện Văn Giang và xã Bình Minh thuộc huyện Khoái Châu là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng đô thị, quản lý của chính quyền đô thị, tạo không gian phát triển; đảm bảo không tăng biên chế. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 xã trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp ĐVHC; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; là điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH HƯNG YÊN

Trước khi sắp xếp, tỉnh Hưng Yên có 139 ĐVHC cấp xã (gồm 13 phường, 08 thị trấn và 118 xã). Sau khi sắp xếp, tỉnh Hưng Yên còn 39 ĐVHC cấp xã (gồm 06 phường, 33 xã); giảm 100 ĐVHC cấp xã (07 phường, 08 thị trấn và 85 xã).

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.1. Tổ chức Đảng

a) Về tổ chức

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng đề án, quyết định thành lập đảng bộ mới trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất tổ chức đảng của đơn vị hành chính cùng cấp trước khi sắp xếp; đồng thời chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy của đảng bộ theo quy định của Điều lệ Đảng. Việc sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

b) Về số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy; số lượng ủy viên, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy mới thành lập

Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy; số lượng ủy viên, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy của ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp thực hiện theo Chỉ thị 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

1.2. Về tổ chức cơ quan lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận

Việc sắp xếp, chuyển giao tổ chức và kiện toàn cán bộ; xác định số lượng ủy viên Ủy ban, ban thường trực, phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó chủ tịch (phó bí thư) các tổ chức thành viên của Mặt trận ở ĐVHC sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

1.3. Tổ chức chính quyền địa phương

a) Chính quyền địa phương cấp xã gồm có HĐND và UBND.

b) Khóa của HĐND ở ĐVHC mới sau sắp xếp được xác định theo quy định tại khoản 3, Điều 10, Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15. Cụ thể như sau:

- Trường hợp ĐVHC mới sau sắp xếp giữ nguyên tên gọi của một trong các ĐVHC trước sắp xếp thì khóa của HĐND ở ĐVHC sau sắp xếp tiếp tục tính theo khóa của Hội đồng nhân dân ở ĐVHC được giữ nguyên tên gọi.

- Trường hợp ĐVHC mới sau sắp xếp thay đổi tên gọi hoặc thay đổi loại ĐVHC thì khóa của HĐND ở ĐVHC sau sắp xếp được tính lại từ đầu (khóa I) kể từ thời điểm thành lập.

c) HĐND cấp xã thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

d) Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự ở ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

đ) UBND cấp xã thành lập tối đa 04 phòng và tương đương, gồm: Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm phục vụ hành chính công (xác định là tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã). Cụ thể như sau:

(1) Văn phòng HĐND và UBND

- Tham mưu, giúp HĐND, UBND cấp xã về: Chương trình, kế hoạch công tác của HĐND, Thường trực HĐND, UBND và cơ quan chuyên môn thuộc UBND; tham mưu hoạt động của Thường trực HĐND; công tác chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân; cung cấp thông tin, bảo đảm điều kiện vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động của HĐND, UBND cấp xã; thực hiện công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

- Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cấp xã, trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu, giúp UBND cấp xã về công tác ngoại vụ.

(2) Phòng Kinh tế

- *Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch*: Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tài chính; kế hoạch và đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, kinh tế hợp tác; quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- *Lĩnh vực Xây dựng và Công Thương*: Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị; cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trù nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại.

- *Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường*: Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; nông nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn.

(3) Phòng Văn hóa - Xã hội

- *Lĩnh vực Nội vụ*: Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới; công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo.

- *Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo*: Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông (giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở).

- *Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin*: Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; quảng cáo; bưu chính; công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hạ tầng thông tin; khoa học và công nghệ; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số.

- *Lĩnh vực Y tế*: Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy).

(4) Trung tâm phục vụ Hành chính công

- Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính và được cung ứng các dịch vụ công trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan nhà nước ở Trung ương tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh hoặc khu vực để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn cấp xã.

1.4. Tổ chức đơn vị sự nghiệp trường học, trạm y tế

- *Đối với lĩnh vực giáo dục*: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

- *Đối với lĩnh vực y tế*: Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã mới, UBND cấp tỉnh sẽ xem xét việc tổ chức lại đối tượng này theo quy định. Đối với các trung tâm y tế, bệnh viện đa khoa thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

- Sắp xếp, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn (cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, nông nghiệp, môi trường,...).

- Sắp xếp lại, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chỉ thường xuyên (Ban quản lý dự án) thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực xây dựng, phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng,... trên địa bàn. Trường hợp cần thiết, UBND cấp tỉnh có thể thành lập đơn vị sự nghiệp thuộc Ban quản lý dự án của UBND cấp tỉnh để cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

1.5. Về các tổ chức hội

Sáp nhập, đổi tên hội tương ứng với việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã; trình tự, hồ sơ sáp nhập, đổi tên thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Hiện trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách ở các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã của 10 ĐVHC cấp huyện và 139 ĐVHC cấp xã hiện có mặt là 21.491 người. Trong đó, cấp huyện là 17.244 người (gồm 1.126 cán bộ, công chức; 16.118 viên chức); cấp xã là 4.247 người (gồm 1.463 cán bộ, 1.281 công chức và 1.503 người hoạt động không chuyên trách).

2.2. Phương án sắp xếp, bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp

Việc bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức; giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp được thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Cán bộ công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; các Nghị định của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Nghị định của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Theo phương án sắp xếp và giải pháp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị nêu trên, khi không tổ chức cấp huyện, sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh thì có 21.491 người thuộc 10 ĐVHC cấp huyện và 139 ĐVHC cấp xã thuộc phạm vi sắp xếp. Trong đó, cấp huyện là 17.272 người (gồm 1.154 cán bộ, công chức; 16.118 viên chức); cấp xã là 4.247 người (gồm 1.463 cán bộ, 1.281 công chức và 1.503 người hoạt động không chuyên trách. Theo dự kiến biên chế bình quân của 01 ĐVHC cấp xã khoảng 60 người (32 biên chế khối chính quyền, 28 biên chế khối Đảng, đoàn thể), như vậy số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo đúng quy định tại 39 xã, phường hình thành sau sắp xếp ĐVHC là 2.340 người (khối chính quyền là 1.248 người; khối đảng là 1.092 người). Số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư so với số có mặt là 1.558 người (so với số giao là 1.838 người).

Việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định của pháp luật và văn bản chỉ đạo của tỉnh.

Trước mắt, chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị cấp xã mới; có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về cấp xã; đồng thời giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức của cấp huyện, cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

2.2.1. Phương án sắp xếp

Sau khi có hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, UBND tỉnh sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức dôi dư đảm bảo theo quy định.

2.2.2. Giải pháp sắp xếp, bố trí

- Đối với cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã:

+ Chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị cấp xã mới; có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về cấp xã.

+ Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức của cấp huyện, cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

- Đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập

Trên cơ sở phương án sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực tại cấp xã mới theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, các địa phương có trách nhiệm bố trí chỉ tiêu biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, thực hiện đầy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng địa bàn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách: Kết thúc việc sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện nay kể từ ngày 01/8/2025; xem xét, **có thể** sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định.

3. Chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

a) Các chế độ, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kết luận số 127-KL/TW, số 128-KL/TW, số 137-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, thực hiện theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của cán bộ, công chức, viên chức chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp đơn vị hành chính mà vẫn là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trong thời gian 06 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác. Sau thời hạn này, thực hiện chế độ, chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định của pháp luật. Trường hợp công chức, viên chức chuyên môn,

ng nghiệp vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới thì tạm thời chưa áp dụng mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo và sẽ thực hiện khi có quy định của Chính phủ về hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý đó.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư

Thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Đồng thời thực hiện một số nội dung sau:

1.1. Kịp thời cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng công sở, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức phù hợp với nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật; bảo đảm khai thác hiệu quả tài sản công hiện có. Nghiên cứu để bố trí, lựa chọn trụ sở của các cơ quan dư thừa sử dụng làm nhà ở công vụ hoặc các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

1.2. Đối với các trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư sau khi đã bố trí, sắp xếp được thực hiện theo các hình thức xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; trong đó ưu tiên chuyển đổi công năng để làm cơ sở y tế, giáo dục, sử dụng cho các mục đích công cộng khác của địa phương (thư viện, công viên, thiết chế văn hóa, thể thao...); thu hồi để giao tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương quản lý, khai thác (quản lý để phục vụ mục tiêu lâu dài của Nhà nước; bảo quản, bảo vệ tài sản; bố trí cho các cơ quan, đơn vị sử dụng tạm thời; cho thuê nhà gắn với đất;...), giao tổ chức phát triển quỹ đất của địa phương quản lý, phát triển và khai thác theo quy định của pháp luật,....

2. Phương án và lộ trình cụ thể sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư

2.1. Đối với trụ sở dôi dư sau sắp xếp

a) Qua rà soát (tính đến ngày 18/4/2025), tổng số trụ sở của 10 ĐVHC cấp huyện và 139 ĐVHC cấp xã trước khi thực hiện sắp xếp là **1.889** trụ sở (trong đó có **1.021** trụ sở hành chính; **58** trụ sở Công an xã; **810** Nhà văn hóa, hội trường, sân thể thao). Tổng số trụ sở công sẽ tiếp tục được sử dụng: **1.828** trụ sở (trong đó có **966** trụ sở hành chính; **58** Công an xã; **804** Nhà văn hóa, hội trường, sân thể thao). Tổng số trụ sở công dôi dư: **61** trụ sở (trong đó có **55** trụ sở hành chính; **0** Công an xã; **06** Nhà văn hóa, hội trường, sân thể thao).

b) Đối với 61 trụ sở dôi dư nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã rà soát, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng, thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác sử dụng hoặc tổ chức đấu giá tài sản theo đúng quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, bảo đảm trong vòng 03 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Hưng Yên có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên cam kết hoàn thành việc việc sắp xếp, xử lý trụ sở theo đúng quy định.

2.2. Đối với tài sản công dôi dư sau sắp xếp

a) Qua rà soát, tổng số tài sản công của 10 ĐVHC cấp huyện và 139 ĐVHC cấp xã trước khi thực hiện sắp xếp là **33.120** tài sản (trong đó: xe: **62** chiếc; máy tính để bàn: **9.369** bộ; máy tính xách tay: **1.269** cái; máy photo: **216** cái; máy in: **298** cái; máy điều hòa: **3.369** cái; bàn, ghế các loại: **8.741** cái; tài sản khác: **9.858** cái).

b) Tổng số tài sản công tiếp tục được sử dụng theo phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã là **33.120** tài sản (trong đó: xe: **62** chiếc; máy tính để bàn: **9.369** bộ; máy tính xách tay: **1.269** cái; máy photo: **216** cái; máy in: **298** cái; máy điều hòa: **3.369** cái; bàn, ghế các loại: **8.741** cái; tài sản khác: **9.858** cái).

Kịp thời điều hòa, bố trí hợp lý tài sản giữa các đơn vị hành chính cấp cơ sở mới trong địa phương, trường hợp cần thiết phải chuyển đổi công năng sử dụng của tài sản thì thực hiện chuyển đổi công năng để sử dụng phục vụ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Đối với các đơn vị hành chính cấp cơ sở mới tiếp nhận tài sản thực hiện bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản công đảm bảo phù hợp với đối tượng quản lý, sử dụng, tính chất, đặc điểm của tài sản, tận dụng tối đa nguồn lực của tài sản hiện có.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ)

1. Việc công nhận ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

Sau khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, tỉnh Hưng Yên sẽ thực hiện các nội dung có liên quan.

2. Việc công nhận ĐVHC cấp xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động

Sau khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, tỉnh Hưng Yên sẽ thực hiện các nội dung có liên quan.

3. Việc thực hiện chế độ, chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp:

4. Việc công nhận đơn vị hành chính cấp xã là xã an toàn khu (nếu có): Thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định tại Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đặc biệt là Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên.

2. Đề nghị Ban chỉ đạo sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh

- Chỉ đạo công tác thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Hưng Yên, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đảm bảo tiến độ, đúng quy định;

- Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện; đồng thời, kiểm tra và báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Hưng Yên đảm bảo đúng quy định.

- Ban Chỉ đạo quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp nhằm thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã đảm bảo nội dung, tiến độ theo quy định.

3. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Phương án sắp xếp, bố trí cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận;

- Tham mưu xây dựng tiêu chuẩn của cán bộ xã, phường sau sắp xếp ĐVHC.

4. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp cơ sở năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện sắp xếp ĐVHC.

- Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

6. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, cơ quan chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 tỉnh Hưng Yên.

- Xây dựng đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý khi sắp xếp ĐVHC và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Thực hiện tinh giản biên chế hoặc giải quyết chế độ, chính sách dôi dư đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý, người

hoạt động không chuyên trách trong các cơ quan, đơn vị tại các ĐVHC hình thành sau sắp xếp.

- Hướng dẫn việc lập hồ sơ đề nghị xét công nhận Vùng an toàn khu, Xã an toàn khu; rà soát, điều chỉnh các chính sách lĩnh vực lao động và chính sách đối với người có công tại các ĐVHC sau sắp xếp theo quy định.

- Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường; vị trí việc làm gắn với biên chế của từng cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, phường.

- Hướng dẫn về tiêu chuẩn chức danh, ngạch và chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức ở xã, phường khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Thực hiện rà soát, lập trình hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định phân loại ĐVHC; tổ chức thực hiện việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp sau sắp xếp.

- Hướng dẫn việc quản lý công tác văn thư, lưu trữ khi sắp xếp ĐVHC cấp xã sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

- Hướng dẫn thực hiện các quy định có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo và tín ngưỡng.

- Tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết việc sắp xếp ĐVHC các cấp đảm bảo theo chỉ đạo của Trung ương.

7. Sở Tài chính

- Hướng dẫn việc thực hiện nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030; việc xác định ưu đãi đầu tư; thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính; thay đổi thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép kinh doanh của cá nhân, tổ chức... khi thực hiện sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương khi thực hiện sắp xếp ĐVHC các cấp theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Hướng dẫn công tác lập dự toán, định mức chi; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí; việc miễn phí, lệ phí khi thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; xử lý trụ sở, tài sản làm việc tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức ở ĐVHC thực hiện sắp xếp,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành tỉnh cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, của các ngành, các cấp, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong việc triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC.

- Hướng dẫn về chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng yêu cầu chuyển

đôi số; về xây dựng hệ thống dữ liệu kết nối, liên thông giữa chính quyền địa phương cấp xã, cấp tỉnh và liên thông với cơ quan trung ương,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

9. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy định liên quan đến xây dựng nông thôn mới và các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của các ĐVHC thực hiện sắp xếp sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Hướng dẫn chỉnh lý hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và cơ sở dữ liệu đất đai; cung cấp số liệu diện tích tự nhiên của các ĐVHC thực hiện sắp xếp,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

10. Sở Tư pháp

Hướng dẫn các địa phương tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực hộ tịch, đăng ký biện pháp bảo đảm khi thực hiện sắp xếp ĐVHC... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tư pháp sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

11. Sở Y tế

Hướng dẫn về sắp xếp, tổ chức cơ sở y tế tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Y tế sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn bảo đảm duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đào tạo tại các huyện, thị xã, thành phố khi kết thúc hoạt động của ĐVHC cấp huyện, sắp xếp ĐVHC cấp xã và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo.

13. Công an tỉnh

- Cung cấp, xác nhận số liệu quy mô dân số của từng ĐVHC gồm dân số thường trú, dân số tạm trú tính đến thời điểm 31/12/2024 để Sở Nội vụ xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã tỉnh Hưng Yên năm 2025.

- Hướng dẫn thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu, thay đổi địa chỉ cư trú của công dân do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và định danh điện tử; tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực tư pháp,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Công an tỉnh sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Công an.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp.

14. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Hướng dẫn rà soát, xác định ĐVHC thuộc khu vực trọng điểm về quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang cấp tỉnh và cấp xã khi thực hiện sắp xếp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

15. Các sở, ngành liên quan

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức đối với chủ trương thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật hoặc các văn bản hướng dẫn để có hiệu lực ngay, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, không tạo khoảng trống pháp lý khi mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động.

16. Báo Hưng Yên, Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh) và các cơ quan thông tấn, báo chí

Tổ chức tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và các văn bản khác có liên quan để nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân.

17. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan và chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, kịp thời rà soát, ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức thực hiện bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Tập trung cho công tác tuyên truyền; tổ chức lấy ý kiến cử tri; tên gọi của ĐVHC cấp xã mới; dự kiến địa điểm đặt trụ sở của ĐVHC cấp xã mới.

- Thực hiện theo thẩm quyền việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đánh giá, phân loại, bố trí, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách tại các cơ quan, tổ chức, ĐVHC hình thành sau sắp xếp, bảo đảm lựa chọn được những người có phẩm chất, năng lực để đảm nhận những vị trí công việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị mới.

- Cung cấp đầy đủ căn cứ pháp lý (quy định của cấp có thẩm quyền) về việc đề xuất phương án sắp xếp.

IX. KẾT LUẬN

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Hưng Yên nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương, của Tỉnh là thực sự cần thiết, đảm bảo phù hợp với các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, tập quán, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên giữa các ĐVHC có liên quan; đảm bảo tuân thủ Hiến pháp, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ. Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Hưng Yên gắn liền với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy tiềm năng, lợi thế, mở rộng không gian phát triển của các ĐVHC nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững trong giai đoạn mới; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất; tạo lập cơ sở pháp lý cho công tác quy hoạch xây dựng, gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng Đồng bằng sông Hồng nói chung và khu vực tỉnh Hưng Yên nói riêng.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025, UBND tỉnh Hưng Yên kính trình Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn



THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ
(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025)

Số TT	Tên ĐVHC	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Yếu tố đặc thù (nếu có)	Thuộc diện sắp xếp
		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)				
	1	3	4	5	6	7	8	9	10
1	TP HƯNG YÊN	73.87		134.746					
1	Các xã, thị trấn								
1.1	Xã Trung Nghĩa	5.58	26.57%	11.513	71.96%				
1.2	Xã Liên Phương	5.56	26.48%	10.034	62.71%				
1.3	Xã Phú Cường	6.48	30.86%	7.614	47.59%				
1.4	Xã Hùng Cường	5.29	25.19%	5.293	33.08%				
1.5	Xã Bảo Khê	3.99	19.00%	8.072	50.45%				
1.6	Xã Quảng Châu	8.35	39.76%	10.356	64.73%				
1.7	Xã Hoàng Hanh	4.64	22.10%	4.070	25.44%				
1.8	Xã Tân Hưng	7.46	35.52%	5.697	35.61%				
1.9	Xã Phương Nam	6.16	29.33%	11.098	69.36%				
2	Các phường								
2.1	Phường An Tảo	3.12	56.73%	11.941	56.86%				
2.2	Phường Hiến Nam	3.65	66.36%	11.779	56.09%				
2.3	Phường Lê Lợi	1.43	26.00%	18.598	88.56%				

2.4	Phường Minh Khai	2.16	39.27%	5.117	24.37%				
2.5	Phường Lam Sơn	7.58	137.82%	9.276	44.17%				
2.6	Phường Hồng Châu	2.42	44.00%	4.288	20.42%				
II	HUYỆN TIỀN LŨ	78.59		110.748					
I	Các xã, thị trấn								
1.1	Thị trấn Vương	13.93	66.33%	20.960	131.00%				
1.2	Xã Hưng Đạo	6.77	32.24%	7.915	49.47%				
1.3	Xã Nhật Tân	5.58	26.57%	8.559	53.49%				
1.4	Xã An Viên	5.57	26.52%	9.434	58.96%				
1.5	Xã Thiện Phấn	4.79	22.81%	8.092	50.58%				
1.6	Xã Hải Thắng	9.32	44.38%	10.881	68.01%				
1.7	Xã Thụy Lôi	5.40	25.71%	8.432	52.70%				
1.8	Xã Lê Xá	6.34	30.19%	7.239	45.24%				
1.9	Xã Trung Dũng	5.14	24.48%	6.075	37.97%				
1.10	Xã Cương Chính	10.17	48.43%	12.838	80.24%				
1.11	Xã Thủ Sỹ	5.58	26.57%	10.323	64.52%				
2	Các phường: 0								
III	HUYỆN PHÙ CŨ	94.65		101.116					
I	Các xã, thị trấn								
1.1	Thị trấn Trần Cao	4.80	22.86%	7.383	46.14%				
1.2	Xã Minh Tân	6.20	29.52%	5.986	37.41%				
1.3	Xã Quang Hưng	6.93	33.00%	7.792	48.70%				
1.4	Xã Tổng Phan	7.80	37.14%	8.301	51.88%				

1.5	Xã Phan Sào Nam	6.45	30.71%	5.817	36.36%				
1.6	Xã Minh Hoàng	5.73	27.29%	5.798	36.24%				
1.7	Xã Đoàn Đào	10.21	48.62%	11.166	69.79%				
1.8	Xã Đình Cao	9.99	47.57%	12.473	77.96%				
1.9	Xã Nhân Quang	5.12	24.38%	6.010	37.56%				
1.10	Xã Tiến Tiến	10.69	50.90%	10.453	65.33%				
1.11	Xã Lam Đa	5.57	26.52%	6.150	38.44%				
1.12	Xã Nguyễn Hòa	6.11	29.10%	5.846	36.54%				
1.13	Xã Tổng Trần	9.05	43.10%	7.941	49.63%				
2	Các phường: 0								
IV	HUYỆN KIM ĐỘNG	103.39		136.093					
1	Các xã, thị trấn								
1.1	Thị trấn Lương Bằng	7.51	35.76%	12.580	78.63%				
1.2	Xã Phạm Ngũ Lão	6.74	32.10%	8.742	54.64%				
1.3	Xã Chính Nghĩa	6.53	31.10%	8.114	50.71%				
1.4	Xã Diên Hồng	8.30	39.52%	9.984	62.40%				
1.5	Xã Đồng Thanh	5.65	26.90%	7.315	45.72%				
1.6	Xã Vĩnh Xá	5.84	27.81%	8.176	51.10%				
1.7	Xã Toàn Thắng	7.30	34.76%	11.795	73.72%				
1.8	Xã Nghĩa Dân	4.50	21.43%	7.383	46.14%				
1.9	Xã Song Mai	7.37	35.10%	7.862	49.14%				
1.10	Xã Hùng An	7.45	35.48%	7.520	47.00%				
1.11	Xã Ngọc Thanh	6.56	31.24%	7.735	48.34%				

1.12	Xã Hiệp Cường	7.27	34.62%	9.463	59.14%				
1.13	Xã Phú Thọ	8.29	39.48%	14.322	89.51%				
1.14	Xã Mai Động	6.53	31.10%	6.087	38.04%				
1.15	Xã Đức Hợp	7.55	35.95%	9.015	56.34%				
2	Các phường: 0								
V	HUYỆN Ân THI	129.96		156.643					
1	Các xã, thị trấn								
1.1	Thị trấn Ân Thi	7.68	36.57%	10.674	66.71%				
1.2	Xã Quang Vinh	10.28	48.95%	12.642	79.01%				
1.3	Xã Hoàng Hoa Thám	6.43	30.62%	7.266	45.41%				
1.4	Xã Văn Du	5.58	26.57%	8.097	50.61%				
1.5	Xã Xuân Trúc	7.69	36.62%	10.181	63.63%				
1.6	Xã Quảng Lăng	6.77	32.24%	7.492	46.83%				
1.7	Xã Phú Ủng	8.26	39.33%	9.783	61.14%				
1.8	Xã Bắc Sơn	7.67	36.52%	8.820	55.13%				
1.9	Xã Đào Dương	6.26	29.81%	10.358	64.74%				
1.10	Xã Bãi Sậy	7.13	33.95%	8.092	50.58%				
1.11	Xã Đặng Lễ	6.21	29.57%	7.183	44.89%				
1.12	Xã Cẩm Ninh	4.88	23.24%	5.166	32.29%				
1.13	Xã Nguyễn Trãi	7.47	35.57%	6.992	43.70%				
1.14	Xã Đa Lộc	12.12	57.71%	12.307	76.92%				
1.15	Xã Hồ Tùng Mậu	7.14	34.00%	9.163	57.27%				
1.16	Xã Tiên Phong	4.70	22.38%	5.051	31.57%				

1.17	Xã Hạ Lễ	5.76	27.43%	5.541	34.63%				
1.18	Xã Hồng Quang	7.93	37.76%	11.835	73.97%				
2	Các phường: 0								
Vị	HEUYEN KHOAI CHAU	130.800		219.592					
1	Các xã, thị trấn								
1.1	Thị trấn Khoái Châu	8.550	40.71%	17.036	106.48%				
1.2	Xã Liên Khê	5.12	24.38%	6.924	43.28%				
1.3	Xã Phùng Hưng	9.28	44.19%	12.965	81.03%				
1.4	Xã Đông Kết	6.40	30.48%	11.870	74.19%				
1.5	Xã Phạm Hồng Thái	8.37	39.86%	13.839	86.49%				
1.6	Xã Tân Dân	10.60	50.48%	16.358	102.24%				
1.7	Xã Ông Đình	3.15	15.00%	5.669	35.43%				
1.8	Xã An Vĩ	5.030	23.95%	8.688	54.30%				
1.9	Xã Dân Tiến	4.51	21.48%	8.462	52.89%				
1.10	Xã Đông Tiến	9.23	43.95%	17.583	109.89%				
1.11	Xã Việt Hòa	6.44	30.67%	9.116	56.98%				
1.12	Xã Đại Tập	5.94	28.29%	8.122	50.76%				
1.13	Xã Chí Minh	7.77	37.00%	14.173	88.58%				
1.14	Xã Thuận Hưng	5.00	23.81%	8.724	54.53%				
1.15	Xã Nguyễn Huệ	7.96	37.90%	12.362	77.26%				
1.16	Xã Tứ Dân	6.12	29.14%	11.227	70.17%				
1.17	Xã Tân Châu	6.13	29.19%	11.499	71.87%				
1.18	Xã Đông Ninh	4.03	19.19%	5.370	33.56%				

1.19	Xã Đông Tảo	5.23	24.90%	9.746	60.91%				
1.20	Xã Bình Minh	5.94	28.29%	9.859	61.62%				
2	Các phường: 0								
VII	HUYỆN YÊN MỸ	92.38		190.496					
1	Các xã, thị trấn								
1.1	Thị trấn Yên Mỹ	7.46	35.52%	28.055	175.34%				
1.2	Xã Tân Lập	5.21	24.81%	15.078	94.24%				
1.3	Xã Trung Hòa	8.68	41.33%	15.020	93.88%				
1.4	Xã Tân Minh	11.77	56.05%	17.723	110.77%				
1.5	Xã Yên Phú	8.11	38.62%	15.541	97.13%				
1.6	Xã Thanh Long	6.21	29.57%	10.619	66.37%				
1.7	Xã Việt Yên	9.67	46.05%	17.342	108.39%				
1.8	Xã Đồng Than	8.61	41.00%	13.784	86.15%				
1.9	Xã Hoàn Long	5.76	27.43%	9.467	59.17%				
1.10	Xã Nguyễn Văn Linh	9.29	44.24%	18.967	118.54%				
1.11	Xã Ngọc Long	5.08	24.19%	7.578	47.36%				
1.12	Xã Liêu Xá	6.53	31.10%	21.322	133.26%				
2	Các phường: 0								
VIII	THỊ XÃ MỸ Hào	79.39		133.857					
1	Các xã, thị trấn								
1.1	Xã Cẩm Xá	8.92	42.48%	12.505	78.16%				
1.2	Xã Xuân Dục	4.24	20.19%	5.403	33.77%				
1.3	Xã Hưng Long	4.66	22.19%	4.610	28.81%				

1.4	Xã Ngọc Lâm	5.51	26.24%	6.791	42.44%				
1.5	Xã Dương Quang	7.73	36.81%	9.605	60.03%				
1.6	Xã Hòa Phong	7.44	35.43%	10.481	65.51%				
2	Các phường								
2.1	Phường Bắc Yên Nhân	5.73	104.18%	19.132	91.10%				
2.2	Phường Nhân Hòa	6.19	112.55%	16.423	78.20%				
2.3	Phường Phan Đình Phụng	7.52	136.73%	9.616	45.79%				
2.4	Phường Phùng Chí Kiên	4.46	81.09%	7.314	34.83%				
2.5	Phường Dị Sử	6.75	122.73%	14.910	71.00%				
2.6	Phường Bạch Sam	4.58	83.27%	7.466	35.55%				
2.7	Phường Minh Đức	5.66	102.91%	9.601	45.72%				
IX	HUYỆN VĂN LÂM	75.22		152.640					
1	Các xã, thị trấn								
1.1	Thị trấn Như Quỳnh	7.05	33.57%	23.625	147.66%				
1.2	Xã Tân Quang	6.01	28.62%	16.526	103.29%				
1.3	Xã Đình Dù	4.096	19.50%	11.520	72.00%				
1.4	Xã Lạc Hồng	5.23	24.90%	14.321	89.51%				
1.5	Xã Trung Trắc	4.93	23.48%	11.711	73.19%				
1.6	Xã Lạc Đạo	8.26	39.33%	17.794	111.21%				
1.7	Xã Chi Đạo	6.04	28.76%	10.698	66.86%				
1.8	Xã Minh Hải	7.92	37.71%	13.721	85.76%				
1.9	Xã Đại Đồng	8.894	42.35%	12.480	78.00%				
1.10	Xã Việt Hưng	7.89	37.57%	10.285	64.28%				

1.11	Xã Lương Tài	8.90	42.38%	9.959	62.24%				
2	Các phường: 0								
X	HUYỆN VĂN GIANG	71.95		138.963					
1	Các xã, thị trấn								
1.1	Thị trấn Văn Giang	6.83	32.52%	13.046	81.54%				
1.2	Xã Long Hưng	8.45	40.24%	17.492	109.33%				
1.3	Xã Nghĩa Trụ	8.15	38.81%	14.304	89.40%				
1.4	Xã Vĩnh Khúc	6.20	29.52%	14.765	92.28%				
1.5	Xã Xuân Quan	5.32	25.33%	11.607	72.54%				
1.6	Xã Cửu Cao	4.43	21.10%	8.876	55.48%				
1.7	Xã Phụng Công	4.87	23.19%	11.041	69.01%				
1.8	Xã Liên Nghĩa	6.20	29.52%	12.381	77.38%				
1.9	Xã Tân Tiến	9.93	47.29%	15.172	94.83%				
1.10	Xã Thắng Lợi	4.95	23.57%	8.179	51.12%				
1.11	Xã Mỹ Sở	6.62	31.52%	12.100	75.63%				
2	Các phường: 0								
TỔNG CỘNG		930.20		1.474.894					





THÔNG KÊ DVHC CẤP XÃ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP
(Kèm theo Đề án sắp xếp DVHC cấp xã năm 2025)

Số TT	Tên DVHC	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Yếu tố đặc thù khác (nếu có)
		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)			
	1	3	4	5	6	7	8	9
I	Cấp huyện 1							
1	Các xã							
1.1								
1.2								
2	Các phường							
2.1								
II	Cấp huyện 2							
								

THÔNG KÊ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ NĂM 2025
(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025)



Số TT	Tên ĐVHC cấp xã mới	Phương án	Số ĐVHC cấp xã giảm	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Yếu tố đặc thù (nếu có)
				Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1		Thành phố Hưng Yên	12							
1	Các xã									
1.1	Xã Tân Hưng	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã thuộc thành phố Hưng Yên và 01 xã thuộc huyện Tiên Lữ: xã Tân Hưng có diện tích tự nhiên là 7,46 km ² , quy mô dân số là 5.697 người; xã Phương Nam có diện tích tự nhiên là 6,16 km ² , quy mô dân số là 11.098 người và xã Thủ Sỹ (huyện Tiên Lữ) có diện tích tự nhiên là 5,58 km ² , quy mô dân số là 10.323 người.	2	19,20	91,43	27.118	169,49			
2	Các Phường									
2.1	Phường Phố Hiến	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 06 xã, phường: phường An Tảo có diện tích tự nhiên là 3,12 km ² , quy mô dân số là 11.941 người; xã Trung Nghĩa có diện tích tự nhiên là 5,58 km ² , quy mô dân số là 11.513 người; phường Hiến Nam có diện tích tự nhiên là 3,65 km ² , quy mô dân số là 11.779 người; xã Liên Phương có diện tích tự nhiên là 5,56 km ² , quy mô dân số là 10.034 người; phường Lê Lợi có diện tích tự nhiên là 1,43 km ² , quy mô dân số là 18.598 người và phường Minh Khai có diện tích tự nhiên là 2,16 km ² , quy mô dân số là 5.117 người	5	21,50	390,91	68.982	328,49			

2.2	Phường Sơn Nam	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, phường: xã Phú Cường có diện tích tự nhiên là 6,76 km ² , quy mô dân số là 7.830 người (nhận 0,28 km ² và 216 nhân khẩu (44 hộ) của thôn Duyên Yên, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động về xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên); xã Hùng Cường có diện tích tự nhiên là 5,29 km ² , quy mô dân số là 5.293 người; xã Bảo Khê có diện tích tự nhiên là 3,99 km ² , quy mô dân số là 8.072 người và phường Lam Sơn có diện tích tự nhiên là 7,58 km ² , quy mô dân số là 9.276 người	3	23,62	429,45	30.471	145,10		
2.3	Phường Hồng Châu	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã, phường: phường Hồng Châu có diện tích tự nhiên là 2,42 km ² , quy mô dân số là 4.288 người; xã Quảng Châu có diện tích tự nhiên là 8,35 km ² , quy mô dân số là 10.356 người và xã Hoàng Hanh có diện tích tự nhiên là 4,64 km ² , quy mô dân số là 4.070 người	2	15,41	280,18	18.714	89,11		
II		Huyện Tiên Lữ	7						
I	Các xã								
1.1	Xã Hoàng Hoa Thám	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, thị trấn: xã Hưng Đạo có diện tích tự nhiên là 6,77 km ² , quy mô dân số là 7.915 người; xã Nhật Tân có diện tích tự nhiên là 5,58 km ² , quy mô dân số là 8.559 người; xã An Viên có diện tích tự nhiên là 5,57 km ² , quy mô dân số là 9.434 người và thị trấn Vương có diện tích tự nhiên là 13,93 km ² , quy mô dân số là 20.960 người	3	31,85	151,67	46.868	292,93		
1.2	Xã Tiên Lữ	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: xã Thiện Phấn có diện tích tự nhiên là 4,79 km ² , quy mô dân số là 8.092 người; xã Hải Thảng có diện tích tự nhiên là 9,32 km ² , quy mô dân số là 10.881 người và xã Thụy Lôi có diện tích tự nhiên là 5,40 km ² , quy mô dân số là 8.432 người	2	19,51	92,90	27.405	171,28		

1.3	Xã Tiên Hoa	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: xã Lê Xá có diện tích tự nhiên là 6,34 km ² , quy mô dân số là 7.239 người; xã Trung Dũng có diện tích tự nhiên là 5,14 km ² , quy mô dân số là 6.075 người và xã Cương Chính có diện tích tự nhiên là 10,17 km ² , quy mô dân số là 12.838 người	2	21,65	103,10	26.152	163,45			
2	Các Phường: 0									
III		Huyện Phù Cừ	9							
1	Các xã									
1.1	Xã Quang Hưng	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, thị trấn: xã Minh Tân có diện tích tự nhiên là 6,20 km ² , quy mô dân số là 5.986 người; thị trấn Trần Cao có diện tích tự nhiên là 4,80 km ² , quy mô dân số là 7.383 người; xã Quang Hưng có diện tích tự nhiên là 6,93 km ² , quy mô dân số là 7.792 người và xã Tống Phan có diện tích tự nhiên là 7,80 km ² , quy mô dân số là 8.301 người.	3	25,73	122,52	29.462	184,14			
1.2	Xã Đoàn Đào	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: xã Phan Sào Nam có diện tích tự nhiên là 6,45 km ² , quy mô dân số là 5.817 người; xã Minh Hoàng có diện tích tự nhiên là 5,73 km ² , quy mô dân số là 5.798 người và xã Đoàn Đào có diện tích tự nhiên là 10,21 km ² , quy mô dân số là 11.166 người	2	22,39	106,62	22.781	142,38			
1.3	Xã Tiên Tiến	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: xã Đình Cao có diện tích tự nhiên là 9,99 km ² , quy mô dân số là 12.473 người; xã Nhật Quang có diện tích tự nhiên là 5,12 km ² , quy mô dân số là 6.010 người và xã Tiên Tiến có diện tích tự nhiên là 10,69 km ² , quy mô dân số là 10.453 người	2	25,80	122,86	28.936	180,85			
1.4	Xã Tống Trân	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: xã Tam Đa có diện tích tự nhiên là 5,57 km ² , quy mô dân số là 6.150 người; xã Nguyễn Hòa có diện tích tự nhiên là 6,11 km ² , quy mô dân số là 5.846 người và xã Tống Trân có diện tích tự nhiên là 9,05 km ² , quy mô dân số là 7.941 người	2	20,73	98,71	19.937	124,61			

[illegible]

[illegible]

[illegible]

2	Các phường	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 phường, xã: phường Bản Yên Nhân có diện tích tự nhiên là 5,73 km ² , quy mô dân số là 19.132 người; phường Nhân Hòa có diện tích tự nhiên là 6,19 km ² , quy mô dân số là 16.423 người; phường Phan Đình Phùng có diện tích tự nhiên là 7,52 km ² , quy mô dân số là 9.616 người và xã Cẩm Xá có diện tích tự nhiên là 8,92 km ² , quy mô dân số là 12.505 người	3	28,36	515,64	57.676	274,65			
2.1	Pường Mỹ Hào									
2.2	Pường Đường Hào	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 05 phường, xã: phường Dị Sử có diện tích tự nhiên là 6,75 km ² , quy mô dân số là 14.910 người; phường Phùng Chí Kiên có diện tích tự nhiên là 4,46 km ² , quy mô dân số là 7.314 người; xã Xuân Dục có diện tích tự nhiên là 4,24 km ² , quy mô dân số là 5.403 người; xã Hưng Long có diện tích tự nhiên là 4,66 km ² , quy mô dân số là 4.610 người và xã Ngọc Lâm có diện tích tự nhiên là 5,51 km ² , quy mô dân số là 6.791 người	4	25,62	465,82	39.028	185,85			
2.3	Pường Thượng Hồng	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, phường: xã Dương Quang có diện tích tự nhiên là 7,73 km ² , quy mô dân số là 9.605 người; xã Hòa Phong có diện tích tự nhiên là 7,44 km ² , quy mô dân số là 10.481 người; phường Bạch Sơn có diện tích tự nhiên là 4,58 km ² , quy mô dân số là 7.466 người và phường Minh Đức có diện tích tự nhiên là 5,66 km ² , quy mô dân số là 9.601 người	3	25,41	462,00	37.153	176,92			
IX		Huyện Văn Lâm	7							
1	Các xã									
1.1	Xã Như Quỳnh	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 05 xã, thị trấn: xã Tân Quang có diện tích tự nhiên là 6,01 km ² , quy mô dân số là 16.526 người; thị trấn Như Quỳnh có diện tích tự nhiên là 7,05 km ² , quy mô dân số là 23.625 người; xã Đinh Dù có diện tích tự nhiên là 4,096 km ² , quy mô dân số là 11.520 người (chuyển 0,354 km ² và 171 nhân khẩu của thôn Đồng Xá, xã Đinh Dù về xã Đại Đồng); xã Lạc Hồng có diện tích tự nhiên là 5,23 km ² , quy mô dân số	4	27,32	130,08	77.703	485,64			

		là 14.321 người và xã Trung Trắc có diện tích tự nhiên là 4,93 km ² , quy mô dân số là 11.711 người.								
1.2		Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: xã Lạc Đạo có diện tích tự nhiên là 8,26 km ² , quy mô dân số là 17.794 người (chuyển 0,35 km ² và 190 nhân khẩu của thôn Đồng Xá, xã Lạc Đạo về xã Đại Đồng); xã Chi Đạo có diện tích tự nhiên là 6,04 km ² , quy mô dân số là 10.698 người và xã Minh Hải có diện tích tự nhiên là 7,92 km ² , quy mô dân số là 13.721 người	2	22,22	105,81	42.213	263,83			
1.3	Xã Đại Đồng	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: xã Đại Đồng có diện tích tự nhiên là 8,894 km ² , quy mô dân số là 12.480 người (nhận 0,704 km ² và 361 nhân khẩu của thôn Đồng Xá, xã Lạc Đạo và thôn Đồng Xá, xã Đình Dù); xã Việt Hưng có diện tích tự nhiên là 7,89 km ² , quy mô dân số là 10.285 người và xã Lương Tài có diện tích tự nhiên là 8,90 km ² , quy mô dân số là 9.959 người	2	25,68	122,30	32.724	204,53			
2	Các phường: 0									
X		Huyện Văn Giang	9							
1	Các xã									
1.1	Xã Nghĩa Trụ	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: xã Long Hưng có diện tích tự nhiên là 8,45 km ² , quy mô dân số là 17.492 người; xã Nghĩa Trụ có diện tích tự nhiên là 8,15 km ² , quy mô dân số là 14.304 người và xã Vĩnh Khúc có diện tích tự nhiên là 6,20 km ² , quy mô dân số là 14.765 người	3	22,80	108,57	46.561	291,01			
1.2	Xã Phụng Công	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: xã Xuân Quan có diện tích tự nhiên là 5,32 km ² , quy mô dân số là 11.607 người; xã Cửu Cao có diện tích tự nhiên là 4,43 km ² , quy mô dân số là 8.876 người và xã Phụng Công có diện tích tự nhiên là 4,87 km ² , quy mô dân số là 11.041 người	2	14,62	69,62	31.524	197,03			
1.2	Xã Văn Giang	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã, thị trấn: thị trấn Văn Giang có diện tích tự nhiên là 6,83 km ² , quy mô dân số là 13.046 người; xã Liên Nghĩa có diện tích tự nhiên là 6,20 km ² , quy mô dân số là 12.381 người và xã Tân	2	22,96	109,33	40.599	253,74			

[illegible]

BẢNG THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH HƯNG YÊN
(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025)



DHVC cấp xã	Số lượng ĐVHC hiện nay	Số lượng ĐVHC đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp	Số lượng ĐVHC không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù	Số lượng ĐVHC thực hiện sắp xếp	Số lượng ĐVHC sau sắp xếp	Số lượng ĐVHC sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn do có yếu tố đặc thù	Số lượng ĐVHC giảm sau sắp xếp
Xã	118	0	0	118	33	0	85
Phường	13	0	0	13	6	0	7
Thị trấn	8	0	0	8		0	8
Tổng	139	0	0	139	39	0	100

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CBCC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
VÀ PHƯỜNG ÁN SẮP XẾP, BỔ TRÍ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP DVHC CẤP XÃ**

(Kèm theo Đề án sắp xếp DVHC cấp xã năm 2025)



STT	Tên DVHC	Số lượng theo định mức			Số lượng hiện có			Số lượng thực hiện sắp xếp, tính giảm theo quy định hiện hành (theo Nghị định 178, Nghị định 67, Nghị định 29 ... và các chính sách của địa phương)		
		Cán bộ, công chức	Viên chức	NHĐ không chuyên trách	Cán bộ, công chức	Viên chức	NHĐ không chuyên trách	Cán bộ, công chức	Viên chức	NHĐ không chuyên trách
	/	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	Cấp xã									
I	DVHC cấp xã									
1	Phường Phố Hiến	60		0	129		66			66
2	Phường Sơn Nam	60		0	75		45			45
3	Phường Hồng Châu	60		0	57		24			24
4	Xã Tân Hưng	60		0	60		40			40
5	Xã Hoàng Hoa Thám	60		0	91		54			54
6	Xã Tiên Lữ	60		0	62		31			31
7	Xã Tiên Hoa	60		0	66		25			25
8	Xã Quang Hưng	60		0	72		38			38
9	Xã Đoàn Đào	60		0	52		30			30

10	Xã Tiên Tiến	60		0	56		34			34
11	Xã Tống Trân	60		0	56		28			28
12	Xã Lương Bằng	60		0	80		47			47
13	Xã Nghĩa Dân	60		0	75		40			40
14	Xã Hiệp Cường	60		0	73		43			43
15	Xã Đức Hợp	60		0	59		35			35
16	Xã Ân Thi	60		0	58		34			34
17	Xã Xuân Trúc	60		0	49		26			26
18	Xã Phạm Ngũ Lão	60		0	69		41			41
19	Xã Nguyễn Trãi	60		0	81		36			36
20	Xã Hồng Quang	60		0	81		42			42
21	Xã Khoái Châu	60		0	88		40			40
22	Xã Triệu Việt Vương	60		0	84		48			48
23	Xã Việt Tiến	60		0	64		46			46
24	Xã Chí Minh	60		0	74		50			50
25	Xã Châu Ninh	60		0	72		44			44
26	Xã Yên Mỹ	60		0	103		49			49
27	Xã Việt Yên	60		0	71		35			35
28	Xã Hoàn Long	60		0	59		30			30
29	Xã Nguyễn Văn Linh	60		0	65		34			34
30	Phường Mỹ Hào	60		0	74		46			46

31	Phường Dương Hào	60		0	84		50		50	
32	Phường Thượng Hồng	60		0	72		42		42	
33	Xã Như Quỳnh	60		0	95		50		50	
34	Xã Lạc Đạo	60		0	61		31		31	
35	Xã Đại Đồng	60		0	59		33		33	
36	Xã Nghĩa Trụ	60		0	58		32		32	
37	Xã Phụng Công	60		0	50		29		29	
38	Xã Văn Giang	60		0	57		29		29	
39	Xã Mỹ Sở	60		0	53		26		26	
II	ĐVHC cấp huyện				1,154	16,118				
B	Cấp huyện									
	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện bố trí về cấp xã				1,154	13,407				
C	Tổng cấp huyện, cấp xã	2,340		0	3,898	16,118	1,503	567	8	1,503

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TRỤ SỞ CÔNG TÀI CÁC DVHC CẤP XÃ SAU SẮP XẾP
(Kèm theo Đề án sắp xếp DVHC cấp xã năm 2025)

STT		Tên DVHC	Trụ sở, công trình hành chính (tài sản)										Lộ trình xử lý tài sản dôi dư					Ghi chú
			Trụ sở làm việc		CSHDSN		trụ sở CA xã		Công trình công cộng (Nhà văn hóa, thể thao,...)		2025	2026	2027	2028	2029			
			Tiếp tục giữ lại sử dụng	Số lượng dôi dư	Tiếp tục giữ lại sử dụng	Số lượng dôi dư	Tiếp tục giữ lại sử dụng	Số lượng dôi dư	Tiếp tục giữ lại sử dụng	Số lượng dôi dư								
1	Thành phố Hưng Yên	211	20		91		7		93			X	X	X		Việc tổ chức thực hiện xử lý cụ thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; pháp luật về đất đai và các quy định khác có liên quan		
2	Huyện Kim Động	211	19		98		12		82			X	X	X				
3	Huyện Tiên Lữ	114	16	0	81	13	2		1	1		X	X	X				
4	Huyện Ân Thi	213	23		56		6		128			X	X	X				
5	Huyện Phù Cù	208	17	1	74	20	2		89	5		X	X	X				
6	Huyện Khoái Châu	278	27		128		9		114			X	X	X				
7	Huyện Văn Giang	148	14	1	55		7		71			X	X	X				
8	Huyện Yên Mỹ	189	14	9	88		2		76			X	X	X				
9	Huyện Văn Lâm	177	15		75		10		77			X	X	X				
10	Thị xã Mỹ Hào	140	6	11	49		1		73			X	X	X				

TỔNG CỘNG	1,889	171	22	795	33	58	0	804	6				
-----------	-------	-----	----	-----	----	----	---	-----	---	--	--	--	--